

# PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾP CẬN DỰA TRÊN CHUẨN ĐẦU RA TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TS. Nguyễn Thị Hào

*Khoa Giáo dục*

*Trường ĐHKHXH&NV – ĐHQG-HCM*

## TÓM TẮT

Chương trình đào tạo là trái tim của hoạt động đào tạo trong mỗi cơ sở giáo dục đại học. Quan tâm đến việc phát triển chương trình đào tạo chính là quan tâm đến chất lượng và sự phát triển bền vững của mỗi cơ sở giáo dục đại học, đặc biệt trong bối cảnh tự chủ. Lựa chọn cách tiếp cận phù hợp trong phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng năng lực triển khai là trọng tâm trong công tác bảo đảm chất lượng đào tạo. Dựa trên phân tích, tổng hợp các tài liệu, thông tin lý luận và thực tiễn tại trường Đại học Công nghiệp TP.HCM, bài viết tập trung vào các nội dung chính: (1) cơ sở lý thuyết về chương trình đào tạo tiếp cận dựa trên kết quả đầu ra; (2) thực tiễn công tác phát triển CTĐT tại trường Đại học Công nghệ Thực phẩm TP.HCM và (3) Kết luận, kiến nghị. Kết quả nghiên cứu này đóng góp vào quá trình cải tiến liên tục chất lượng đào tạo trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM trong bối cảnh tự chủ.

**Từ khóa:** phát triển chương trình đào tạo, tiếp cận dựa trên kết quả đầu ra, trường Đại học Công nghệ Thực phẩm TP.HCM

## 1. MỞ ĐẦU

Luật Giáo dục đại học 2018 (Luật 34) lấy tự chủ đại học là điểm nhấn, tinh thần then chốt để tạo điều kiện phát triển các cơ sở giáo dục đại học (CSGDĐH) theo đúng tinh thần đại học - đào tạo đội ngũ trí thức, công dân có trình độ, có đạo đức và văn hoá con người Việt Nam. Quyền tự chủ được hiểu “là quyền được **tự xác định** mục tiêu và lựa chọn cách thức thực hiện mục tiêu; **tự quyết định** và có trách nhiệm giải trình về **hoạt động chuyên môn-học thuật**, tổ chức-nhân sự, tài chính-tài sản trên cơ sở quy định của pháp luật và năng lực của CSGDĐH” (Quốc hội, 2018). Trong cơ chế tự chủ, yêu cầu các CSGDĐH bảo đảm trách nhiệm giải trình khi được Nhà nước trao quyền tự quyết định trong các hoạt động của mình, bao gồm hoạt động chuyên môn học thuật, đặc biệt là giải trình về chất lượng đào tạo (Quốc hội, 2018; Chính phủ, 2019). Trên thực tế, trách nhiệm giải trình của CSGDĐH không chỉ dừng lại ở việc báo cáo, công khai minh bạch thông tin đối với các bên liên quan như người học, xã hội, cơ quan quản lý có thẩm quyền, nhà tuyển dụng, chủ sở hữu, ..... ; mà còn được giám sát thông qua việc tăng cường kiểm định chất lượng và bảo đảm chất lượng đào tạo theo quy định của pháp luật, quy định nội bộ và cam kết của CSGDĐH.

Như vậy, để nâng cao chất lượng đào tạo, CSGDĐH cần quan tâm đến xây dựng, rà soát, cập nhật và triển khai mỗi CTĐT theo yêu cầu của Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT. Tại Việt Nam, phần lớn các CTĐT lựa chọn Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT của Bộ GD&ĐT và/hoặc Mạng lưới ĐBCL các trường đại học Đông Nam Á (AUN-QA). Thực tế, Bộ tiêu chuẩn Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) được xây dựng dựa trên

bộ tiêu chuẩn AUN - QA. Về bản chất, AUN-QA xây dựng các tiêu chuẩn, tiêu chí bảo đảm và đánh giá chất lượng CTĐT theo tiếp cận giáo dục dựa trên kết quả đầu ra (Outcome – Based Education/OBE). Do đó, đối với mỗi CTĐT cần bảo đảm tuân thủ các yêu cầu của tiếp cận OBE từ khâu thiết kế đến tổ chức thực hiện và đánh giá. Nội dung bài viết tập trung các nội dung chính sau:

- Cung cấp một số khái niệm liên quan về phát triển triển CTĐT theo OBE
- Khái quát mô hình phát triển CTĐT theo OBE
- Những ghi nhận ban đầu về phát triển CTĐT tại trường Đại học Công nghệ Thực phẩm Tp.HCM (Ho Chi Minh City University of Food Industry/HUFI)
- Kiến nghị

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Khái niệm về phát triển triển CTĐT theo OBE

Đào tạo là một trong ba chức năng cơ bản của CSGDĐH, do vậy CTĐT được xem là trái tim của bất kỳ trường đại học, trường đại học không thể tồn tại nếu không có CTĐT. Một số khái niệm cần xem xét khi bàn về CTĐT, bao gồm: khái niệm CTĐT, thiết kế CTĐT, phát triển CTĐT và CTĐT tiếp cận dựa trên CĐR.

#### 2.1.1. Chương trình đào tạo

- Là một nỗ lực truyền đạt các nguyên tắc và đặc điểm thiết yếu của một đề xuất giáo dục (educational proposal) theo hình thức mở để có sự giám sát chặt chẽ và có khả năng chuyển dịch hiệu quả vào thực tế (Lawrence Stenhouse, 1975).

- Là một bản thiết kế tổng thể cho một hoạt động đào tạo (khóa đào tạo) cho biết toàn bộ nội dung cần đào tạo, chỉ rõ những gì có thể trông đợi ở người học sau khóa đào tạo, phác thảo ra quy trình cần thiết để thực hiện nội dung đào tạo, các phương pháp đào tạo và cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và tất cả được sắp xếp theo một thời gian biểu chặt chẽ (Wentling, 1993).

- Là một hệ thống các hoạt động giáo dục, đào tạo được thiết kế và tổ chức thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đào tạo, hướng tới cấp một văn bằng giáo dục đại học cho người học. CTĐT bao gồm mục tiêu, khối lượng kiến thức, cấu trúc, nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá đối với môn học, ngành học, trình độ đào tạo, chuẩn đầu ra phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Bộ GD&ĐT, 2021).

Như vậy, CTĐT là một bản thiết kế tổng thể **mô tả** các thành tố của quá trình đào tạo, bao gồm: mục tiêu, CĐR, nội dung, phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập và **quy định** khối lượng kiến thức, cấu trúc, quy trình thực hiện cho hoạt động đào tạo (khóa đào tạo) dựa trên một tiếp cận phát triển CTĐT cụ thể phù hợp bối cảnh.

#### 2.1.2. Thiết kế chương trình đào tạo (curriculum design)

- Là quá trình để xác định và tổ chức các thành phần CTĐT thành một trình tự học tập hợp lý nhằm phát triển kiến thức, kỹ năng và nhận thức của người học (Đoàn Thị Minh Trinh và Nguyễn Hội Nghĩa, 2014).

- Quá trình xây dựng và kết nối một cách có ý nghĩa các thành phần của một CTĐT để giải quyết những câu hỏi cơ bản như những gì cần phải học, cách thức và lý do, các nguồn lực cần thiết và cách đánh giá việc học tập (<http://www.ibe.unesco.org/en/glossary-curriculum-terminology/c/curriculum-design>).

Có thể thấy, thiết kế CTĐT là **một công đoạn** của phát triển CTĐT, được xem quá trình **xác định** và **kết nối** một cách có ý nghĩa các thành phần của một CTĐT (nhu cầu, mục tiêu, phương pháp, đánh giá học tập và nguồn lực triển khai) nhằm phát triển năng lực người học.

### **2.1.3. Phát triển chương trình đào tạo**

- Là một quá trình có kế hoạch, có mục đích, tiến bộ và có hệ thống nhằm tạo ra những cải tiến tích cực trong hệ thống giáo dục. Mỗi khi có những thay đổi hoặc phát triển trên khắp thế giới, chương trình giảng dạy của trường học đều bị ảnh hưởng. Cần phải cập nhật chúng để đáp ứng nhu cầu của xã hội (<https://simplyeducate.me/2014/12/13/the-meaning-and-importance-of-curriculum-development/>).

- Là quá trình tổng thể vòng đời, bao gồm thiết kế, thực hiện và đánh giá CTĐT (Đoàn Thị Minh Trinh và Nguyễn Hội Nghĩa, 2014).

Như vậy, phát triển CTĐT là một quá trình triển khai việc **thiết kế, thực hiện và đánh giá** CTĐT nhằm đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan. Trong thực tế, phát triển CTĐT không tách rời quá trình đào tạo, nên đây là một nhiệm vụ rất thường xuyên, rất quan trọng liên quan đến nhiều bên trong và ngoài trường đại học. Do vậy, cần tăng cường nhận thức và thực hành cho các bên liên quan trong thực hiện phát triển CTĐT.

### **2.1.4. Giáo dục dựa trên kết quả đầu ra.**

- Là tiếp cận giáo dục lấy người học làm trung tâm, tập trung vào những gì người học có thể làm sau khi hoàn thành khóa học hoặc CTĐT (<https://obecurriculumsessions.wordpress.com/what-is-obe/>).

- Là xác định, tổ chức, tập trung và hướng dẫn tất cả các khía cạnh của một CTĐT về những điều chúng ta muốn tất cả người học thể hiện thành công khi họ hoàn thành chương trình (The High Success Network, 1992 dẫn theo Sachin Kumar Srivastava, Khushboo Agnihotri, 2019).

Như vậy, OBE có thể được hiểu là cách tiếp cận hiện đại, phù hợp xu hướng phát triển chung của giáo dục đại học trên thế giới. Theo tiếp cận này, việc phát triển CTĐT bắt đầu với việc **xác định rõ người học có khả năng làm được gì**, sau đó **tổ chức CTĐT, giảng dạy và đánh giá** để bảo đảm việc học được thực hiện tối ưu nhằm bảo đảm lấy người học làm trung tâm, **hình thành năng lực người học** sau khi họ hoàn thành CTĐT. Sử dụng tiếp cận này trong phát triển CTĐT giúp quá trình thiết kế, triển khai và đánh giá CTĐT đáp ứng nhu cầu bảo đảm chất lượng đào tạo theo yêu cầu các Bộ Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT hiện nay.

## **2.2. Khái quát mô hình phát triển CTĐT theo tiếp cận dựa trên kết quả đầu ra**

Các tác giả Spady (1994) và Ong Chee Bin (2016) cho rằng có 4 nguyên lý và qui trình cơ bản của CTĐT theo OBE:

- Tập trung vào chuẩn đầu ra (learning outcomes)
- Thiết kế ngược (Backwards curriculum design)
- Tạo cơ hội học tập
- Sự tương thích có hệ thống (constructive alignment)

### **2.2.1. Tập trung vào chuẩn đầu ra (learning outcomes):**

CDR “là yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của người học sau khi hoàn thành một CTĐT, gồm cả yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách

nhiệm của người học khi tốt nghiệp” (Bộ GD&ĐT, 2021) và là thành phần bắt buộc của bất kỳ CTĐT nào. CDR được đề cập ở nhiều cấp độ khác nhau từ cấp CSGDDH, CTĐT, học phần, bài/buổi học,... và đóng vai trò nền tảng của một CTĐT, trung tâm của quá trình dạy và học, định hướng cho việc lựa chọn phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập. CDR cần có cấp độ để thể hiện tính cấu trúc của CTĐT, mức độ theo thang trình độ năng lực/về nhận thức, kỹ năng, thái độ và được xây dựng trên cơ sở tham khảo ý kiến của các bên liên quan: khung trình độ quốc gia Việt Nam; văn bản quản lý nhà nước liên quan; tầm nhìn, sứ mệnh của trường và khoa, mục tiêu đào tạo của khoa; nhu cầu của người học và nhà tuyển dụng; tiêu chuẩn năng lực của hiệp hội nghề nghiệp; các bộ tiêu chuẩn kiểm định có liên quan; CDR của các chương trình cùng ngành ở trong nước và quốc tế.

### **2.2.2. Thiết kế ngược** (Backwards curriculum design)

Nguyên lý này được Ralph Tyler đề cập năm 1948 với ý tưởng tập trung vào việc xác định các kết quả học tập dự kiến mà người học phải đạt được vào cuối CTĐT, sau đó các hoạt động dạy học và kiểm tra, đánh giá được lựa chọn để bảo đảm đạt được kết quả học tập dự kiến. Theo đó, nguồn lực triển khai quá trình dạy học được sử dụng hiệu quả để tối ưu kết quả triển khai quá trình đào tạo.

Cần tập trung vào ba nhóm câu hỏi sau trong quá trình lập kế hoạch CTĐT:

1. Xác định kết quả mong muốn: Những mục tiêu nào nhà trường cần đạt được?
2. Xác định bằng chứng: Làm thế nào chúng ta biết được người học đạt được kết quả học tập mong muốn?
3. Lập kế hoạch giảng dạy: Những trải nghiệm học tập nào thích hợp để đạt được các mục tiêu đó?

### **2.2.3. Sự tương thích có hệ thống** (Constructive Alignment/CA):

“Có hệ thống” (Constructive) được hiểu là người học chủ động tạo ra sự hiểu biết thông qua các hoạt động học tập có liên quan. “Sự tương thích” (Alignment) đề cập đến hoạt động dạy và học; hoạt động kiểm tra, đánh giá người học được xây dựng tương thích với nhau và hỗ trợ cho việc đạt được chuẩn đầu ra. Đây là nguyên lý trọng tâm của giáo dục dựa trên kết quả đầu ra, nhấn mạnh đến việc trước tiên cần xác định rõ CDR và minh chứng cần có để bảo đảm người học đạt được CDR, sau đó lựa chọn và triển khai các hoạt động giảng dạy phù hợp cho việc đạt được CDR. Nguyên lý sự tương thích có hệ thống tin rằng “Kiến thức được kiến tạo thông qua các hoạt động của người học” (Biggs, 2014, trang. 9) hơn là được truyền đạt một chiều từ người dạy sang người học, “Việc học diễn ra thông qua các hành vi tích cực của người học: học tập là những gì người học làm chứ không phải những gì người dạy dạy” (Learning takes place through the active behavior of the student: it is what *he* does that he learns, not what the teacher does.) (Tyler, 1949). Người học cần được dẫn thân vào các hoạt động học tập phù hợp CDR, hoạt động kiểm tra, đánh giá phù hợp đo lường việc đạt được CDR và cần xem xét sự tương đồng trong hoạt động dạy học và kiểm tra, đánh giá sẽ giúp tối ưu hóa hiệu quả quá trình dạy học. Như vậy, áp dụng nguyên lý sự tương thích có hệ thống vào phát triển CTĐT cần triển khai theo các bước:

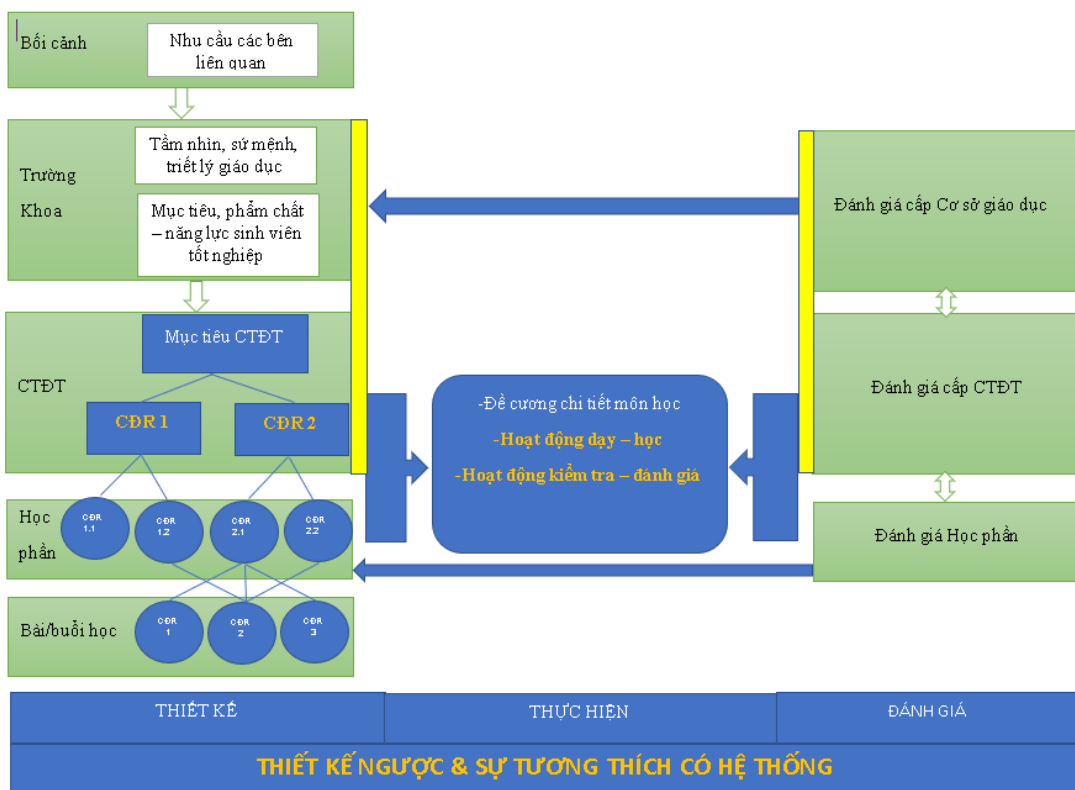
1. Xác định CDR
2. Thiết kế nhiệm vụ đánh giá đo lường được CDR

3. Lựa chọn hoạt động dạy học bảo đảm người học phát triển kiến thức, kỹ năng, thái độ và được đo lường bằng các bài đánh giá
4. Lựa chọn nội dung dạy học và tài nguyên hỗ trợ cho các hoạt động học tập (Biggs, 2014)

#### 2.2.4. Tạo cơ hội học tập

Mỗi người học có đặc điểm cá nhân riêng biệt nên khả năng, phong cách học tập, phong cách tư duy không hoàn toàn giống nhau, do vậy người dạy cần cung cấp nhiều cơ hội trải nghiệm cho người học với niềm tin “tất cả người học đều có thể học và thành công, nhưng không phải trong cùng một ngày, theo cùng một cách.” (Spady, 1999). Với cơ hội học tập mở rộng mỗi người học sẽ dễ tìm thấy môi trường, điều kiện hỗ trợ hiệu quả cho việc đạt được mục tiêu học tập. Tạo cơ hội học tập mở rộng theo hướng đa chiều: thời gian, phương pháp và phương thức, tiêu chuẩn thành quả học tập, tiếp cận CTĐT và cấu trúc CTĐT. Bên cạnh đó, người dạy cần có kỳ vọng cao cho người học để đặt người học vào tình huống có vấn đề, kích thích động cơ, hứng thú học tập. Để thành công người dạy có đủ tin tưởng và khuyến khích người học nỗ lực, đạt được mục tiêu học tập “khó vừa sức” Như vậy, có thể thấy, tiếp cận OBE nhấn mạnh đến CDR như là thành tố trung tâm của quá trình phát triển CTĐT, việc thiết kế, triển khai và đánh giá CTĐT đều dựa vào CDR trên cơ sở áp dụng nguyên lý thiết kế ngược và CA

Dựa trên cơ sở lý thuyết về triển khai CTĐT theo OBE, tác giả đề xuất khung OBE tích hợp trong thiết kế, thực hiện và đánh giá CTĐT như sau:



Hình 1. Khung OBE tích hợp trong phát triển CTĐT

### 2.3. Những ghi nhận ban đầu về phát triển CTĐT tại Trường ĐHCNTPHCM trong bối cảnh tự chủ

#### 2.3.1. Thành quả đạt được

Được giao triển khai thí điểm đề án tự chủ từ năm 2015, HUFU đã đạt được những thành quả ấn tượng trong hoạt động đào tạo cũng như các lĩnh vực hoạt động khác về nhân sự, tài chính và tổ chức bộ máy. Cụ thể như sau:

*Tình hình việc làm của người học sau tốt nghiệp:* tỷ lệ người học có việc làm, làm đúng ngành đào tạo/liên quan ngành đào tạo sau một năm tốt nghiệp đạt mức cao (72%) trong tương quan với các cơ sở giáo dục khác tại TP.HCM cũng như cả nước (HUFU, 2022)

*Công tác tuyển sinh:* tập trung cho các CTĐT trình độ đại học chính quy và thạc sĩ; tỷ lệ cạnh tranh và điểm số trúng tuyển đầu vào tăng qua các năm

*Ngành đào tạo và CTĐT:* Trường được tự chủ về mở ngành đào tạo và đã thực hiện đa dạng hóa ngành đào tạo, chú trọng phát triển các CTĐT tiên tiến, chất lượng cao. Trường thường xuyên tổ chức điều chỉnh CTĐT theo yêu cầu của bối cảnh: lần 2 vào 2017 thực hiện việc đổi mới CTĐT đại học tiếp cận khung trình độ quốc gia với thiết kế theo chuẩn AUN-QA, rút ngắn CTĐT đại học xuống còn 3,5 năm, lần 3 vào 2019 thực hiện điều chỉnh CDR theo yêu cầu Khung Trình độ Quốc gia Việt Nam và phân nhiệm CDR CTĐT cho học phần theo thang đo trình độ năng lực và lần 4 vào 2021 theo hướng tiếp cận đo lường và đánh giá mức độ đạt được CDR học phần và CTĐT. Tổng số CTĐT của Trường hiện nay: 34 (trình độ đại học), 10 (trình độ đại học thạc sĩ), 03 (trình độ đại học tiến sĩ), trong đó đạt chuẩn kiểm định: 21 (AUN-QA, Bộ GD&ĐT)

*Trường tạo dựng được môi trường học tập* đa dạng, thuận lợi cho NH học tập, đạt được CDR như xây dựng “học kỳ doanh nghiệp” để đảm bảo sinh viên luôn tiếp cận với công nghệ và môi trường làm việc thực tế tại các doanh nghiệp, kế hoạch đào tạo được thực hiện theo hệ thống tín chỉ, hình thức dạy học đa dạng (tại trường, thực địa, tham quan thực tế). Việc đánh giá kết quả học tập đảm bảo công bằng, công khai và thống nhất hình thức đánh giá cho các học phần đối với tất cả các loại hình đào tạo. Việc đánh giá theo quá trình cũng tiếp tục được phát huy và dần hoàn thiện ngân hàng đề thi và kiểm tra cho các loại hình đào tạo.

*Có đầy đủ quy định, quy trình, kế hoạch và phân công trách nhiệm* cụ thể trong quá trình xây dựng, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt, ban hành CTĐT.

### **2.3.2. Một số điểm cần xem xét thêm**

- CDR CTĐT cần phản ánh rõ nét hơn nhu cầu của các bên liên quan, đặc biệt nhà tuyển dụng và cựu sinh viên.
- Chưa bảo đảm việc phân nhiệm CDR CTĐT vào học phần một cách khoa học và hợp lý (trình tự triển khai các học phần phụ trách cùng CDR, trình độ năng lực CDR học phần cao hơn trình độ năng lực của CTĐT, phân bổ CDR ở mức 4 thang trình độ năng lực cho môn cơ sở ngành, ...)
- Chưa hình thành chuỗi phát triển kỹ năng, thái độ khi thiết kế CTĐT (HP dạy sau được phân nhiệm trình độ NL thấp hơn HP dạy trước; cùng trình độ năng lực của 01 CDR phân nhiệm cho quá nhiều học phần)
- Chưa dùng động từ chủ động Bloom phát biểu CDR môn học; động từ chủ động chưa phù hợp thang trình độ năng lực (vận dụng – 2)
- Nội dung và trình độ năng lực CDR chưa hoàn toàn tương ứng với mục tiêu học phần/CTĐT

- Hoạt động đánh giá (nội dung và hình thức) chưa tuân thủ chặt nguyên lý CA (thái độ dùng câu hỏi trắc nghiệm,...)
- Hoạt động dạy và học chưa được thiết kế, triển khai theo nguyên lý CA
- Một số CTĐT chưa thể hiện rõ trình tự triển khai học phần

### 3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

CTĐT là trái tim của hoạt động đào tạo thuộc bất kỳ trường đại học nào. Quan tâm đến phát triển CTĐT chính là quan tâm đến sự phát triển bền vững của trường đại học. Theo yêu cầu của bối cảnh, trường đại học cần lựa chọn cách tiếp cận phù hợp để phát triển CTĐT nhằm làm nền tảng, tiền đề cho việc duy trì và khẳng định uy tín, chất lượng đào tạo. Giáo dục dựa trên kết quả đầu ra là một tiếp cận được lựa chọn phổ biến trong phát triển CTĐT ở các quốc gia trên thế giới nhằm bảo đảm chất lượng cho quá trình thiết kế, triển khai và đánh giá CTĐT.

HUFI đã đạt được những thành quả ấn tượng sau một thời gian ngắn được trao quyền tự chủ, đặc biệt trong công tác đào tạo (trình độ đại học). Tuy nhiên, cải tiến liên tục là quan điểm cốt lõi trong công tác bảo đảm chất lượng nên trong bài viết này xin mạn phép đưa ra một số kiến nghị nhằm giúp Trường phát triển vượt bậc hơn nữa trong thời gian tới.

#### ***Tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ giảng viên:***

- Trong thiết kế CTĐT tiếp cận dựa trên chuẩn đầu ra: xây dựng CDR, phân nhiệm
- Áp dụng nguyên lý CA trong triển khai học phần (phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá)
- Đo lường, đánh giá mức độ đạt được CDR của người học sau khi tốt nghiệp

#### ***Xây dựng và ban hành cẩm nang:***

- Thiết kế CTĐT tiếp cận dựa trên chuẩn đầu ra
- Tổ chức dạy – học, kiểm tra đánh giá theo nguyên lý CA

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

#### **Tài liệu tiếng Việt**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học, (2021).
2. Đoàn Thị Minh Trinh, Nguyễn Hội Nghĩa, Hướng dẫn thiết kế và phát triển CTĐT đáp ứng chuẩn đầu ra, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, (2014).
3. Chính phủ, Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, (2019).
4. Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP.HCM, Giới thiệu Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP.HCM và quá trình tự đánh giá trường chu kỳ 2017-2021, (2022).
5. Quốc hội, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018, (2018).

#### **Tài liệu tiếng Anh**

1. Biggs, J., Constructive alignment in university teaching. *HERDSA Review of Higher Education*, 1, (2014), 5-22.
2. Lawrence Stenhouse, *An introduction to curriculum research and development*. Heinemann, London, (1975).
3. Ong Chee Bin, *Designing Constructively Aligned Quality Education* (Tài liệu tập huấn tại ĐHQG-HCM), (2016).
4. Sachin Kumar Srivastava, Khushboo Agnihotri, *A Study on Modern Teaching Pedagogy With Special Reference to Outcome Based Education System*. *International Journal of Business Excellence*, (2019).
5. Spady, *Outcome-based education: Critical issues and answers*. Arlington, VA: American Association of School Administrators, (1999).
6. Tyler, R.W., *Basic principles of curriculum and instruction*. Chicago: University of Chicago Press, (1949).
7. Wentling T., *Planning for effective training: A guide to curriculum development*. Food and Agricultural Organization of the United Nation, (1993).
8. <https://obecurriculumsessions.wordpress.com/what-is-obe/>
9. <https://simplyeducate.me/2014/12/13/the-meaning-and-importance-of-curriculum-development/>
10. <http://www.ibe.unesco.org/en/glossary-curriculum-terminology/c/curriculum-design>